

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/DS-ST

Ngày: 22 – 10 – 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Lươl

2. Ông Nguyễn Thanh Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: số Y, THD, phường C, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thế A. Chức vụ: Tổ trưởng Tổ khách hàng Phòng giao dịch huyện Long Mỹ trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số X, đường LKT, khu vực Y, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Thanh N, sinh năm: 1982

Cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng B) trình bày:

Ngày 26/02/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần B có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 0212068T0414TD2- LienVietPostBank.LM với anh Đoàn Thanh N. Theo hợp đồng thì Ngân hàng B cho anh N vay số tiền 50.000.000đ, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, mục đích vay là trồng lúa, nuôi heo; thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay là 11 tháng; lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tại thời điểm giải ngân là 13,00%/năm. Lãi suất được tự động điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng B; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức thanh toán là trả lãi và nợ gốc vào cuối kỳ theo từng khế ước nhận nợ.

Đối với hợp đồng nêu trên thì việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Nhằm cam kết với nhau trong việc thực hiện nghĩa vụ thì anh N có ký gửi tại Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000593 được Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ cấp ngày 31/8/2012 cho anh Đoàn Thanh N và không có thể chấp cho Ngân hàng bằng tài sản nào khác. Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân và anh N đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 50.000.000đ. Từ khi vay đến nay thì anh N chưa thanh toán khoản tiền nào cho ngân hàng, khoản vay đã quá hạn từ ngày 26/01/2015.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Thanh N thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tính đến ngày 22/4/2019 với tổng số tiền là 103.142.584đ; trong đó vốn gốc 50.000.000đ, lãi trong hạn 5.973.607đ, lãi quá hạn 47.168.977đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Thanh N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu anh Đoàn Thanh N có nghĩa vụ trả nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 108.690.968đ; trong đó vốn gốc 50.000.000đ, lãi trong hạn 5.973.607đ, lãi quá hạn 52.717.361đ. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi anh N thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Đoàn Thanh N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Do anh Đoàn Thanh N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với phía Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh N phải trả cho Ngân hàng B số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn và lãi là 108.690.968đ. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Thanh N thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn anh Đoàn Thanh N, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đoàn Thanh N nhưng đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng B và anh Đoàn Thanh N có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 0212068T0414TD2- LienVietPostBank.LM ngày 26/02/2014. Căn cứ các khế ước nhận nợ thì Ngân hàng B đã giải ngân cho anh N với số tiền vốn là 50.000.000đ. Sau khi nhận nợ thì anh N không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, khoản vay này đã quá hạn từ ngày 26/01/2015. Do anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu anh N phải trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng B xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 13,00 %/năm, mức lãi suất này được tự động điều chỉnh theo từng thời kỳ cho vay phù hợp với quy định pháp luật; lãi suất định kỳ điều chỉnh không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu thông thường của Ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Do anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu anh N phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì anh N còn nợ Ngân hàng B tiền vốn 50.000.000đ, lãi trong hạn 5.973.607đ, lãi quá hạn 52.717.361đ.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Anh N đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc anh N chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu anh N phải trả số tiền vay còn nợ tổng cộng 108.690.968đ; trong đó vốn gốc 50.000.000đ, lãi trong hạn 5.973.607đ, lãi quá hạn 52.717.361đ là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.434.548đ; Ngân hàng B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

2. Buộc anh Đoàn Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay còn nợ 108.690.968đ (một trăm lẻ tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn chín trăm sáu mươi tám đồng); trong đó vốn gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn 5.973.607đ (năm triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm lẻ bảy đồng), lãi quá hạn 52.717.361đ (năm mươi hai triệu bảy trăm mười bảy ngàn ba trăm sáu mươi một đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Đoàn Thanh N phải chịu là 5.434.548đ (năm triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 2.578.565đ (hai triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019815 ngày 06/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa